

SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ TS PHAN MẠNH TOÀN

Viện Triết học,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

★ ThS THẠCH TRẦN THỊ CÀM

Trường Chính trị Phạm Hùng, tỉnh Vĩnh Long

- **Tóm tắt:** Nhận thức rõ tầm quan trọng của trí thức, Đảng ta luôn chú trọng xây dựng đội ngũ trí thức gắn với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong mỗi giai đoạn. Trong các văn kiện đại hội, Cương lĩnh, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề của Đảng thời kỳ đổi mới cho thấy, tư duy và tầm nhìn mang tính đột phá của Đảng ta về đội ngũ trí thức. Bài viết góp phần làm rõ sự phát triển nhận thức của Đảng về trí thức, vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức và đề xuất một số giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới.
- **Từ khóa:** nhận thức của Đảng về trí thức; đội ngũ trí thức Việt Nam; kỷ nguyên phát triển mới.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế”⁽¹⁾; “cách mạng rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức”⁽²⁾. Kế thừa và phát triển tư tưởng của Người, trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta luôn coi trọng xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam gắn với yêu cầu của công cuộc kiến thiết đất nước và bảo vệ Tổ quốc ở mỗi giai đoạn cụ thể.

Qua 40 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về trí thức, xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam có sự phát triển vượt bậc, thể hiện tư duy và tầm nhìn mang tính đột phá, gắn với thực tiễn đất nước trong bối cảnh thời đại mới, được đề cập rõ trong các văn kiện đại hội, Cương lĩnh,

chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, đặc biệt là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24-11-2023 Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

2. Nội dung

Một là, nhận thức của Đảng về trí thức, đặc điểm của đội ngũ trí thức Việt Nam ngày càng khoa học, sâu sắc và phù hợp với thực tiễn đất nước.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã dùng các thuật ngữ như “trí thức”, “những người trí thức”, “giới trí thức”, “tầng lớp trí thức”, “lực lượng trí thức”..., song chưa đưa ra một định nghĩa hoàn chỉnh và cụ thể về trí thức. Khi đặt trong cơ cấu giai tầng xã hội, trí thức được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin xem như một “tầng lớp đặc biệt”, “những người có học thức”, “đại biểu cho lao động trí óc”. Trong tác phẩm *Một bước tiến, hai bước lùi*, V.I.Lênin chú thích: “Tôi dùng chữ trí thức, giới trí thức, để dịch những danh từ Đức Literat, Literatentum là những danh từ có nghĩa bao hàm không những chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những nghề tự do nói chung, các đại biểu của lao động trí óc (tức là những người mà người Anh gọi là brain worker), khác với những đại biểu của lao động chân tay”⁽³⁾.

Theo cách hiểu đó, trí thức không trực tiếp lao động chân tay, tham gia vào nền sản xuất vật chất của xã hội, không đại diện cho một phương thức sản xuất vật chất nhất định, không có hệ tư tưởng riêng mà thường phục vụ cho một giai cấp nhất định.

Trong chủ nghĩa tư bản, điều kiện sống của trí thức tuy khác với những giai tầng lao động khác, song về cơ bản, họ có địa vị kinh tế, xã hội gần với các giai tầng lao động, với giai cấp vô sản, tức những người làm thuê, bán sức lao động: “Người trí thức không phải là một người tư bản. Thực ra thì mức sống của họ là mức sống của người tư sản, và họ còn bắt buộc phải duy trì mãi

mức sống ấy chừng nào họ chưa biến thành kẻ bóc lột, nhưng đồng thời họ bắt buộc phải bán sức lao động của họ, và nhiều khi bán cả sức lao động của họ; họ hay bị người tư bản bóc lột và phải chịu một sự khinh rẻ nào đó về mặt xã hội. Vì vậy, người trí thức không có một sự đối kháng nào về kinh tế với giai cấp vô sản cả. Nhưng hoàn cảnh sống của họ, điều kiện lao động của họ thì không phải là hoàn cảnh sống và điều kiện lao động của giai cấp vô sản”⁽⁴⁾.

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, trí thức là những người có hiểu biết thông qua học tập, nghiên cứu, đồng thời phải biết đem những hiểu biết đó áp dụng vào cuộc sống, gắn bó mật thiết với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân: “muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế”⁽⁵⁾.

Vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn, Nghị quyết số 27-NQ/TW là nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã định nghĩa: “Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội”⁽⁶⁾.

Đến Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, nội hàm “trí thức” được hiểu với nghĩa đầy đủ hơn và được bổ sung phù hợp với thực tiễn của bối cảnh mới: “Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách



Đại biểu tham gia Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu lần thứ VI, năm 2025 _ Ảnh: Xuân Tùng

mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc”⁽⁷⁾. Với quan điểm trên, đội ngũ trí thức Việt Nam có những đặc trưng cơ bản sau:

(i) Trí thức trước hết là “lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực”. Trí thức tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực và tổ chức khác nhau, như: các cơ quan đảng, hành chính sự nghiệp, quốc phòng, an ninh, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và “các đại biểu của những nghề tự do” như V.I.Lênin đã chỉ ra, song đều có đặc trưng chung là lao động trí óc.

Lao động trí óc đòi hỏi phải được học tập, đào tạo để có học vấn cao, trình độ chuyên môn sâu, am tường về một hay nhiều lĩnh vực khoa học và cuộc sống. Vì thế, người trí thức tham gia vào quá trình đấu tranh cách mạng và

xây dựng, phát triển đất nước khác với các giai tầng lao động khác: “Người trí thức đấu tranh, tuyệt nhiên không phải là bằng cách dùng thực lực theo lối này hay lối khác, mà là bằng cách dùng những lý lẽ. Vũ khí của họ, chính là sự hiểu biết của cá nhân họ, những năng lực của cá nhân họ, lòng tin của cá nhân họ”⁽⁸⁾. Để đạt được điều đó, cần trải qua quá trình học tập, đào tạo, bồi dưỡng, tích lũy tri thức để có một chuyên môn nhất định, và thông thường, phải có trình độ đại học trở lên, như Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức”⁽⁹⁾.

(ii) Trí thức phải có “năng lực tư duy độc lập, sáng tạo”. Thực tế cho thấy, học xong và được cấp bằng đại học (học thực chất, bằng cấp thực chất), có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu mới chỉ là đặc trưng và điều kiện cần. Để trở

thành trí thức thực sự, đòi hỏi trên cơ sở kiến thức đã được học tập, trang bị, tự tích lũy, phải phát triển năng lực tư duy độc lập, phản biện, sáng tạo, luôn tự suy tư, trăn trở trước những vấn đề của khoa học và cuộc sống, biết gắn lý luận với thực tiễn, nếu không chỉ là “chiếc hòm đựng sách”. Do đó, trí thức còn phải là những người có khả năng kiểm nghiệm tri thức thu nhận được, truyền bá tri thức, vận dụng tri thức đã có để nâng cao hiệu quả của hoạt động thực tiễn, đồng thời qua nghiên cứu khoa học, khái quát, tổng kết thực tiễn để không ngừng bổ sung, phát triển, làm giàu tri thức mới.

Do có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên môn cao, có khả năng vận dụng sáng tạo để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong một lĩnh vực nhất định nên sản phẩm lao động của trí thức không chỉ là “sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao”, hoạt động của họ không đơn thuần là lao động để mưu sinh, mà còn là tấm gương về tinh thần đam mê, khát vọng cống hiến, dám dấn thân vì sự cường thịnh, trường tồn của dân tộc. Như Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Di sản của lực lượng trí thức, nhà khoa học không chỉ nằm ở những thành tựu, những đóng góp cụ thể mà còn ở tinh thần dấn thân vì khoa học, tinh thần cống hiến hết mình vì sự phát triển của đất nước”⁽¹⁰⁾.

(iii) Trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện nay, đội ngũ trí thức bao gồm những người có sức khỏe thể chất và tinh thần; có tài năng, trí tuệ vượt trội và có những phẩm chất tốt đẹp, như “giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc”, do đó có những đóng góp lớn cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay xuất thân từ nhiều giai tầng lao động nên gắn bó trực tiếp và có lợi

ích cơ bản thống nhất với các giai tầng lao động khác; được đào tạo, làm việc ở trong và ngoài nước; phần lớn trưởng thành gắn với thực tiễn của công cuộc đổi mới; tiếp nối mạch nguồn của truyền thống yêu nước, sẵn sàng cống hiến tài năng, trí tuệ, lòng nhiệt huyết, luôn đồng hành với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Cùng với sự phát triển của đất nước, đội ngũ trí thức ngày càng trưởng thành, làm việc trong nhiều ngành nghề, lĩnh vực và thành phần kinh tế - xã hội khác nhau; sát cánh cùng với công nhân, nông dân, tạo thành nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân tộc do Đảng lãnh đạo và là động lực chủ yếu để phát triển đất nước. Chính vì lẽ đó, “Đảng, Chính phủ và nhân dân ta rất yêu quý trí thức. Yêu quý những trí thức gắn liền lý luận với thực hành, những trí thức thật lòng thật dạ phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến. Yêu quý những trí thức đoàn kết thành một khối với nhân dân, những trí thức của nhân dân”⁽¹¹⁾.

Hai là, nhận thức của Đảng về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức Việt Nam thời kỳ đổi mới ngày càng khách quan, toàn diện, chính xác hơn.

Từ thực tiễn cách mạng và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều”⁽¹²⁾; đồng thời, Người khẳng định: “Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc”⁽¹³⁾.

Kế thừa truyền thống trọng trí thức, tôn vinh hiền tài, coi hiền tài là “nguyên khí quốc gia”; tiếp nối và phát triển sáng tạo quan điểm của

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ thực tiễn công cuộc đổi mới, Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đánh giá khách quan, chính xác về vai trò của trí thức: “Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển”⁽¹⁴⁾.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về vai trò của đội ngũ trí thức trong công cuộc đổi mới: “Đội ngũ trí thức (...) là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁵⁾.

Từ những quan điểm trên cho thấy, nhận thức về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức được Đảng ta xem xét toàn diện trên nhiều khía cạnh:

(i) Trong lĩnh vực chính trị, trí thức là một lực lượng nòng cốt tham gia hoạch định, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận của Đảng, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc; có khả năng khai trí, làm thức tỉnh cả cộng đồng xã hội, đồng thời đấu tranh với

các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, thói hư, tật xấu, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đội ngũ trí thức còn là một bộ phận quan trọng cấu thành nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường xây dựng đội ngũ trí thức là góp phần giữ vững nền tảng chính trị của chế độ.

(ii) Trong lĩnh vực kinh tế, trí thức là lực lượng đi đầu trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất, tạo ra sản phẩm chất lượng cao cho xã hội. Trí thức đồng thời cũng là lực lượng cấu thành nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo nên lợi thế cạnh tranh và sức mạnh của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trở thành nguồn lực nội sinh, nguồn lực quan trọng nhất. Nghị quyết số 57-NQ/TW khóa XIII khẳng định, trí thức, nhà khoa học là nhân tố then chốt đối với toàn bộ quá trình thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở nước ta hiện nay.

(iii) Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, trí thức là lực lượng chủ đạo trong sáng tạo các sản phẩm văn hóa có giá trị cao; bảo tồn, lan tỏa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, định hướng nhu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của cộng đồng; đồng thời, là lực lượng cơ bản tham gia vào quá trình giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước... Do đó, đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp nguyên khí quốc gia và phát triển bền vững.

Đánh giá về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức Việt Nam qua 40 năm đổi mới, Tổng Bí thư Tô Lâm nhận định: “thành quả cách mạng, đặc biệt là thành tựu vĩ đại đạt được của đất

nước sau 40 năm đổi mới có đóng góp đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức, nhà khoa học. Từ việc tham mưu mở đường cho đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế đã đưa Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước hội nhập vào nền kinh tế quốc tế, cung cấp cơ sở khoa học, đề xuất ý tưởng, phân biện xã hội, tổ chức thực thi, sáng tạo, tạo ra các ý tưởng, sáng chế, sản phẩm góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đã để lại dấu ấn đậm nét về công hiến, đóng góp của đội ngũ trí thức, nhà khoa học nước ta⁽¹⁶⁾. Điều đó thể hiện sự trân trọng và đánh giá rất cao của Đảng, Nhà nước đối với vai trò, đóng góp của trí thức.

Ba là, Đảng đề ra các giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam thời kỳ đổi mới ngày càng toàn diện, đồng bộ, thiết thực và khả thi.

Trên cơ sở nhận thức về trí thức, đặc điểm và vai trò, đóng góp quan trọng của đội ngũ trí thức, trong các văn kiện của Đảng thời kỳ đổi mới đều nhấn mạnh, phải phá bỏ những quan niệm và định kiến hẹp hòi đối với trí thức; đào tạo, bồi dưỡng và phát huy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho đất nước. Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, làm thay đổi căn bản mô hình phát triển, từng bước thiết lập trật tự thế giới mới... càng cho thấy tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với vai trò của đội ngũ trí thức.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, khoa học, công nghệ là động lực then chốt cho sự cất cánh thần kỳ của nhiều nước trên thế giới. Để có thể vượt qua bẫy thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, hoàn thành khát vọng trở thành nước công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và trở thành nước phát triển thu nhập

cao vào giữa thế kỷ XXI, đòi hỏi phải xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là “động lực chủ chốt”, “chìa khóa vàng” để hướng đích. Do đó, đội ngũ trí thức, các nhà khoa học “phải là lực lượng nòng cốt”, là những người có “phép thuật”, “là một trong những nguồn lực và động lực quan trọng nhất mang lại sự đột phá và sự phồn vinh cho đất nước”⁽¹⁷⁾.

Đặt niềm tin tưởng và kỳ vọng rất lớn vào vai trò của đội ngũ trí thức đối với việc hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới, các nghị quyết “trụ cột” để Việt Nam cất cánh và các chỉ thị, nghị quyết về xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam, về giáo dục và đào tạo, về khoa học và công nghệ, về văn hóa, văn nghệ..., đã hình thành một hệ giải pháp tương đối toàn diện, đồng bộ, thiết thực và có tính khả thi.

Nghị quyết 27-NQ/TW xác định 3 quan điểm chỉ đạo và 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cụ thể là: (1) Hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức; (2) Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức; (3) Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức; (4) Đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức; (5) Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức⁽¹⁸⁾.

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW, kế thừa những quan điểm còn nguyên giá trị, phát huy những thành tựu, khắc phục những hạn chế, bất cập; xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu đến năm 2045, xây dựng “Đội ngũ trí thức Việt Nam lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc tốp đầu khu vực và tiệm cận với các nước phát triển; nhiều nhà khoa học có

ảnh hưởng trên thế giới, đạt các giải thưởng quốc tế trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển”, Nghị quyết 45-NQ/TW nhấn mạnh 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng yếu, bao gồm: “1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức; 2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài; 3. Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức; 4. Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; 5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức”⁽¹⁹⁾.

Bên cạnh đó, nhiều nội dung trong 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, như: nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động của các chủ thể; hoàn thiện thể chế với cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội; đẩy mạnh chuyển đổi số; hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong phát triển giáo dục và đào tạo..., là hướng đến việc phát triển toàn diện con người Việt Nam, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ trí thức, trọng dụng nhân tài, vì mục tiêu phát triển đất nước.

3. Kết luận

Trên cơ sở nhận thức ngày càng sâu sắc về trí thức, vai trò và sự cống hiến của đội ngũ trí thức Việt Nam thời kỳ đổi mới, tầm quan trọng của trí thức đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển rất mạnh mẽ hiện nay, Đảng ta đã từng bước định hình một hệ giải pháp bao quát tổng thể nhiều

phương diện, từ việc đổi mới, nâng cao nhận thức của các chủ thể đến hoàn thiện thể chế, chính sách đào tạo, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh; tạo lập môi trường tự do, dân chủ; ưu tiên nguồn lực vật chất, thúc đẩy mở rộng hợp tác quốc tế và nêu cao trách nhiệm, tinh thần dấn thân của trí thức... Thực hiện đồng bộ, quyết liệt hệ giải pháp trên, biến nhận thức thành hành động, đưa các chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước vào hiện thực cuộc sống, sẽ vừa góp phần hội tụ tinh hoa trí tuệ dân tộc, vừa mở ra không gian rộng lớn cho hoạt động sáng tạo, cống hiến của trí thức, tạo nên những kỳ tích trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước □

Ngày nhận bài: 01-10-2025; Ngày bình duyệt: 16-10-2025; Ngày duyệt đăng: 22-10-2025.

Email tác giả: toanvientriet@gmail.com

(1), (5), (9), (12), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.184, 275, 275, 275, 184.

(2), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.53, 297.

(3), (4), (8) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.372, 372, 373.

(6), (14), (18) Xem: ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.67, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.792-793, 792, 800-806.

(7), (15), (19) Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24-11-2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>.

(10), (16), (17) “Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị gặp mặt đại biểu trí thức, nhà khoa học toàn quốc”, <https://special.nhandan.vn>, ngày 30-12-2024.